

# CÔNG BÁO

NƯỚC VIỆT-NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

## MỤC LỤC

### HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ VÀ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

3-6-1963 — Thông tư số 51-TTg giải thích nghị định số 82-CP ngày 3-6-1963 của Hội đồng Chính phủ về việc phân chia các ngành trong nền kinh tế quốc dân. . . . . 319

### CÁC BỘ

#### NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC — VĂN HÓA — TÀI CHÍNH

20-4-1963 — Thông tư liên Bộ số 09-LB-NH-VH-TC về việc định mức, cấp phát và quản lý vốn lưu động đối với Xưởng phim Chuyện . . . . . 323

#### NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

22-4-1963 — Quyết định số 183-QĐ-01 ban hành biện pháp tạm thời cho vay ngắn hạn đối với Xưởng sản xuất phim Chuyện. . . . . 324

#### TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

8-5-1963 — Thông tư số 23-LN-TVCD hướng dẫn tiến hành tổ chức hạch toán kinh tế ở các lâm trường; xí nghiệp và các cơ sở trực thuộc (phân xưởng, đội, lò) . . . . . 328

#### BỘ Y TẾ

16-5-1963 — Thông tư số 13-BYT-TT quy định chế độ rút bớt giờ làm việc cho cán bộ làm công tác điện quang. . . . . 341

### HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ VÀ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**THÔNG TƯ số 51-TTg giải thích nghị định số 82-CP ngày 3-6-1963 của Hội đồng Chính phủ về việc phân chia các ngành trong nền kinh tế quốc dân.**

Hội đồng Chính phủ đã quy định trong nghị định số 82-CP ngày 3-6-1963 việc tạm thời chia các ngành trong nền kinh tế quốc dân thành hai khu vực:

1. Khu vực các ngành sản xuất vật chất,
2. Khu vực các ngành không sản xuất vật chất.

Thủ tướng Chính phủ giải thích cụ thể một số điểm trong nghị định ấy về các Bộ, các cơ quan ngang Bộ, các cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ và các Ủy ban hành chính các khu, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thi hành.

### I. MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA VIỆC PHÂN CHIA CÁC NGÀNH TRONG NỀN KINH TẾ QUỐC DÂN

Việc tạm thời phân chia các ngành trong nền kinh tế quốc dân nhằm mục đích thống nhất việc tính toán trong công tác kế hoạch và thống kê, thống nhất việc tính toán giữa các loại hạch toán kế toán, hạch toán thống kê và hạch toán nghiệp vụ. Việc phân chia các ngành trong nền kinh tế quốc dân thống

C  
3

Trang

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

nhất và hợp lý còn là một cơ sở để nghiên cứu và xác định phương hướng tổ chức của từng ngành, để nghiên cứu và xác định đúng đắn quan hệ tỷ lệ phát triển giữa các ngành và giữa các bộ phận trong từng ngành của nền kinh tế quốc dân.

## II. NGUYÊN TẮC SẮP XẾP CÁC TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ VÀ CƠ QUAN VÀO CÁC NGÀNH TRONG NỀN KINH TẾ QUỐC DÂN

Theo điều 3 của nghị định thì nguyên tắc để sắp xếp các tổ chức, đơn vị và cơ quan vào các ngành trong nền kinh tế quốc dân là căn cứ theo chức năng chủ yếu và hoạt động thực tế của từng tổ chức, đơn vị và cơ quan. Điều đó có nghĩa là việc sắp xếp các tổ chức, đơn vị và cơ quan vào các ngành trong nền kinh tế quốc dân không phải chỉ căn cứ theo Bộ hay ngành quản lý, vì phạm vi quản lý của một Bộ hay một ngành quản lý thường gồm nhiều tổ chức, đơn vị và cơ quan hoạt động có tính chất khác nhau. Mặt khác, tình hình kinh tế, văn hóa miền Bắc nước ta đang trên đà phát triển, có những ngành đã hình thành tương đối rõ rệt, nhưng cũng có ngành đang trong quá trình hình thành. Vì vậy, khi sắp xếp phải căn cứ vào chức năng và hoạt động thực tế hiện nay của các tổ chức, đơn vị, cơ quan là chủ yếu, đồng thời phải tính đến hướng phát triển về sau này của các ngành ấy.

## III. CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA TỪNG NGÀNH TRONG NỀN KINH TẾ QUỐC DÂN

Do sự phân công lao động của xã hội, nên trong xã hội đã hình thành nhiều ngành khác nhau. Các ngành ấy đều cần thiết cho sự tồn tại và phát triển của xã hội, nhưng tác dụng của các ngành ấy trong quá trình tái sản xuất xã hội không giống nhau. Có một số ngành trực tiếp sáng tạo ra, hoặc làm tăng thêm giá trị của sản phẩm vật chất; một số ngành khác không trực tiếp sản xuất ra, cũng không làm tăng thêm giá trị sản phẩm vật chất. Căn cứ vào điểm khác nhau cơ bản đó mà phân chia các ngành trong nền kinh tế quốc dân ra hai khu vực: khu vực các ngành sản xuất vật chất và khu vực các ngành không sản xuất vật chất.

*Khu vực các ngành sản xuất vật chất gồm 10 ngành:*

1. Ngành công nghiệp,
2. Ngành nông nghiệp,

3. Ngành lâm nghiệp,
4. Ngành xây dựng cơ bản,
5. Ngành vận tải hàng hóa,
6. Ngành bưu điện và liên lạc phục vụ sản xuất,
7. Ngành thu mua,
8. Ngành thương nghiệp và ăn uống công cộng,
9. Ngành cung cấp vật tư kỹ thuật và tiêu thụ tư liệu sản xuất,
10. Ngành sản xuất vật chất khác.

Lao động của các ngành này trực tiếp sản xuất ra sản phẩm vật chất, hoặc làm tăng thêm giá trị sản phẩm vật chất. Các ngành này chia làm hai nhóm:

*a) Nhóm một gồm sáu ngành:*

1. *Ngành công nghiệp* có chức năng trang bị kỹ thuật cho toàn bộ nền kinh tế quốc dân, sản xuất ra tư liệu sản xuất, vật phẩm tiêu dùng và khai thác của cải thiên nhiên. Hoạt động công nghiệp bao gồm việc khai thác khoáng chất, động vật, thực vật có sẵn trong thiên nhiên và chế biến nguyên liệu công nghiệp, nông nghiệp, nhằm thỏa mãn nhu cầu sản xuất và tiêu dùng. Hoạt động của ngành công nghiệp còn gồm cả việc sửa chữa lớn máy móc thiết bị và sửa chữa vật phẩm tiêu dùng.

2. *Ngành nông nghiệp* có chức năng sản xuất ra sản phẩm trồng trọt và chăn nuôi để cung cấp lương thực, thực phẩm cho xã hội, nguyên liệu cho công nghiệp nhẹ và thủ công nghiệp. Đặc điểm sản xuất của nông nghiệp là kết hợp lao động của con người với quá trình phát triển tự nhiên của sinh vật, cho nên sản phẩm của nông nghiệp tuy là sản phẩm chưa qua chế biến, nhưng là kết quả lao động của con người, không phải là những thứ có sẵn trong thiên nhiên.

3. *Ngành lâm nghiệp* có chức năng trồng cây, gây rừng, tu bổ, bảo vệ và cải tạo rừng để cung cấp gỗ cho ngành xây dựng, ngành công nghiệp và để chắn gió, phòng bão, phòng hạn, chống xói mòn đất, chống nước mặn, điều hòa khí hậu và lọc không khí. Việc khai thác gỗ không thuộc ngành lâm nghiệp mà thuộc ngành công nghiệp.

4. *Ngành xây dựng cơ bản* có chức năng sản xuất ra tài sản cố định ở ngay địa điểm mà tài sản cố định đó sẽ phát huy tác dụng. Hoạt động của ngành này bao gồm việc xây dựng nhà cửa, vật kiến trúc, lắp thiết bị và máy móc, thăm dò và thiết kế để phục vụ cho công tác xây dựng, sửa chữa lớn nhà cửa và vật kiến trúc. Các công việc lấp hồ ao, làm khô đất, tiêu nước để thi công, phát quang và nhổ gốc cây... để khai hoang đều thuộc ngành xây dựng cơ bản.

5. *Ngành sản xuất vật chất khác* bao gồm những hoạt động có tính chất sản xuất vật chất, như việc thu nhặt nông sản, lâm sản, hải sản..., như việc thu nhặt sắt vụn, phế liệu, phế phẩm..., như việc sản bản..., như việc xuất bản, sản xuất phim...

Các hoạt động này không đủ điều kiện để xếp thành từng ngành sản xuất vật chất độc lập, cũng không thể xếp chung vào các ngành sản xuất vật chất khác như công nghiệp, nông nghiệp v.v...

6. *Ngành bưu điện và liên lạc phục vụ sản xuất* có chức năng phục vụ các ngành sản xuất vật chất. Lao động của ngành này vừa trực tiếp nhập vào giá trị sản phẩm vật chất sản xuất ra, vừa làm tăng thêm giá trị sản phẩm vật chất trong khâu lưu thông.

b) *Nhóm hai gồm bốn ngành:*

7. *Ngành vận tải hàng hóa* có chức năng vận chuyển hàng hóa từ nơi sản xuất đến nơi tiêu dùng. Lao động của ngành này tiếp tục hoàn thành quá trình sản xuất và làm tăng thêm giá trị của sản phẩm vật chất.

Việc vận tải hàng hóa trong nội bộ các xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường không thuộc ngành vận tải hàng hóa, vì đó là khâu vận chuyển nội bộ gắn liền với chu kỳ sản xuất sản phẩm vật chất ở xí nghiệp.

8. *Ngành thu mua* có chức năng thực hiện kế hoạch thu mua nông sản phẩm và bảo quản nông sản phẩm đó. Hoạt động của ngành này góp phần phát triển sản xuất nông nghiệp để không ngừng tăng thêm khối lượng hàng hóa nông sản, cung cấp cho sản xuất và tiêu dùng của xã hội ngày càng tăng. Trong hoàn cảnh nước ta hiện nay, hoạt động thu mua nông sản còn do nhiều cơ quan phụ trách, nhưng cần phải sắp xếp thành một ngành riêng.

9. *Ngành cung cấp vật tư kỹ thuật và tiêu thụ tư liệu sản xuất* có chức năng cung cấp, phân phối và tiêu thụ tư liệu sản xuất. Ngành này cũng như ngành thu mua có tham gia vào quá trình sản xuất ra sản phẩm vật chất.

Những bộ phận cung ứng, cung tiêu của các xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường, không thuộc ngành cung cấp vật tư kỹ thuật, vì hoạt động của những bộ phận này gắn liền với chu kỳ sản xuất của xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường. Những tổ chức quản lý vật tư dự trữ của Nhà nước, của quốc phòng... cũng không thuộc ngành cung cấp vật tư kỹ thuật, vì các đơn vị này chủ yếu làm nhiệm vụ quản lý vật tư dự trữ, chứ không làm nhiệm vụ cung cấp, phân phối vật tư.

10. *Ngành thương nghiệp và ngành ăn uống công cộng* có chức năng cung cấp, phân phối

hàng hóa tiêu dùng đến tay người tiêu dùng và bán thức ăn phục vụ nhân dân. Tuy trong ngành ăn uống có việc chế biến thức ăn tại các cửa hàng ăn là một hoạt động có tính chất công nghiệp, nhưng việc chế biến thức ăn ấy là để bán ngay tại chỗ cùng với những hàng hóa thực phẩm khác, cho nên hoạt động chủ yếu của ngành ăn uống công cộng là hoạt động thương nghiệp; vì vậy ngành ăn uống công cộng xếp chung vào ngành thương nghiệp.

Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, ba ngành thu mua, cung cấp vật tư kỹ thuật và tiêu thụ tư liệu sản xuất, thương nghiệp và ăn uống công cộng, có nhiệm vụ thực hiện mối liên hệ có kế hoạch giữa sản xuất và tiêu dùng, thực hiện việc cung cấp, phân phối và tiêu thụ tư liệu sản xuất theo kế hoạch, thực hiện mối liên hệ hàng hóa giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa thành thị và nông thôn, giữa các ngành và các vùng kinh tế trong nước. Hoạt động của ba ngành có làm tăng thêm giá trị sản phẩm vật chất, đồng thời một bộ phận sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân của hai ngành công nghiệp và nông nghiệp được thực hiện qua hoạt động của ba ngành này. Tuy vậy lao động của ba ngành này vẫn mang hai tính chất: một phần lao động có tính chất sản xuất vì nó có tham gia vào quá trình sản xuất, hoặc tiếp tục quá trình sản xuất trong khâu lưu thông, có làm tăng thêm giá trị sản phẩm vật chất như: vận chuyển, cân đo, đóng gói, bao bì, bảo quản, sơ bộ chọn lọc, phân loại, kiểm tra chất lượng và quy cách hàng hóa...; một phần lao động không có tính chất sản xuất, không làm tăng thêm giá trị của sản phẩm vật chất như: mua và bán hàng hóa, tuyên truyền, quảng cáo hàng... nhưng phần lao động không có tính chất sản xuất chỉ chiếm phần nhỏ và không thể tách riêng được.

*Khu vực các ngành không sản xuất vật chất gồm bảy ngành:*

1. *Ngành phục vụ công cộng và phục vụ sinh hoạt,*

2. *Ngành vận tải, bưu điện và liên lạc phục vụ đời sống nhân dân và phục vụ các ngành không sản xuất vật chất,*

3. *Ngành y tế, thể dục thể thao, bảo hiểm xã hội,*

4. *Ngành giáo dục, văn hóa, nghệ thuật,*

5. *Ngành khoa học và công tác phục vụ khoa học,*

6. *Ngành tín dụng và cơ quan bảo hiểm Nhà nước,*

7. *Ngành các cơ quan quản lý Nhà nước, các cơ quan của Đảng, các tổ chức chính trị và xã hội.*

Lao động của các ngành này tuy không trực tiếp sản xuất ra sản phẩm vật chất, nhưng rất cần thiết cho sự phát triển của xã hội, có tác dụng lớn đến tái sản xuất xã hội.

Sau đây là chức năng cụ thể của từng ngành:

1. *Ngành phục vụ công cộng và phục vụ sinh hoạt.*

2. *Ngành vận tải, bưu điện và liên lạc phục vụ đời sống nhân dân và phục vụ các ngành không sản xuất vật chất.*

Hai ngành này có chức năng phục vụ trực tiếp sinh hoạt của nhân dân. Trong xã hội xã hội chủ nghĩa, điều kiện sinh hoạt và điều kiện lao động của nhân dân không ngừng được nâng cao, cho nên yêu cầu của xã hội đối với các ngành này ngày càng lớn. Trong thực tế, tổ chức và hoạt động của ngành vận tải, bưu điện và liên lạc thường không tách riêng phần phục vụ nhân dân, phục vụ các ngành không sản xuất vật chất và phục vụ sản xuất. Vì vậy khi nghiên cứu hoạt động của hai ngành này, phải dùng các phương pháp gián tiếp để tách phần hoạt động phục vụ sản xuất với phần phục vụ đời sống nhân dân và phục vụ các ngành không sản xuất vật chất.

3. *Ngành y tế, thể dục thể thao, bảo hiểm xã hội* có chức năng góp phần bảo vệ và tăng cường sức khỏe của nhân dân để phục vụ sản xuất, phục vụ dân sinh, phục vụ quốc phòng.

4. *Ngành giáo dục, văn hóa, nghệ thuật* có chức năng đào tạo cán bộ, nâng cao trình độ văn hóa, trình độ kỹ thuật của nhân dân, góp phần vào việc nâng cao năng suất lao động, chất lượng lao động, nâng cao hiệu suất công tác, và thỏa mãn nhu cầu văn hóa, nghệ thuật của nhân dân lao động.

5. *Ngành khoa học và công tác phục vụ khoa học* là một ngành kinh tế quốc dân độc lập, có chức năng nghiên cứu khoa học để phục vụ cho sản xuất và đời sống nhân dân. Kết quả nghiên cứu khoa học trong xã hội xã hội chủ nghĩa phải được phổ cập trong nhân dân và áp dụng vào thực tế để không ngừng đổi mới kỹ thuật sản xuất và làm tăng mức sản xuất vật chất.

6. *Ngành tín dụng* có chức năng điều hòa lưu thông tiền tệ, phụ trách xuất nhập tiền mặt, huy động tiền nhân rồi, cho vay, làm trung tâm thanh toán và bảo quản vốn ngoại tệ. Thông qua việc vận dụng chức năng giám đốc bằng đồng tiền và vận dụng tác dụng đòn bẩy của công tác tín dụng và tiền tệ, ngành này góp phần thúc đẩy sản xuất và lưu thông, góp phần phát triển và củng cố chế độ hạch toán kinh tế và chế độ tiết kiệm.

Hiện nay ở Việt-nam chưa có cơ quan bảo hiểm Nhà nước. Sau này, khi được tổ chức thì cơ quan ấy có thể xếp chung vào ngành tín dụng và cơ quan bảo hiểm Nhà nước, vì cơ quan bảo hiểm Nhà nước cũng là một cơ quan kinh doanh tiền tệ, thông qua công tác bảo hiểm mà thúc đẩy sản xuất phát triển.

7. *Ngành các cơ quan quản lý Nhà nước, các cơ quan của Đảng, các tổ chức chính trị và xã hội:*

Ngành này gồm các cơ quan quản lý Nhà nước, các cơ quan và tổ chức của Đảng, các cơ quan và tổ chức của các đoàn thể chính trị và xã hội.

Trong các cơ quan quản lý Nhà nước có các cơ quan quản lý về kinh tế, tài chính, lao động, và các cơ quan quản lý hành chính, sự nghiệp, trị an và quốc phòng v.v...

Trong xã hội, mỗi ngành trong nền kinh tế quốc dân đều có chức năng và tác dụng riêng. Những người lao động trong khu vực sản xuất vật chất và khu vực không sản xuất vật chất có sự trao đổi hoạt động với nhau và có quan hệ khăng khít với nhau. Nhưng vì tổng sản phẩm xã hội chỉ tạo ra trong các ngành sản xuất vật chất, cho nên việc phân phối đúng đắn lao động giữa khu vực sản xuất vật chất và khu vực không sản xuất vật chất có ý nghĩa to lớn về kinh tế. Nhiệm vụ xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa đòi hỏi Nhà nước chúng ta ngày càng phải tinh giản bộ máy quản lý, nhất là các cơ quan quản lý hành chính, để tập trung lao động đầy mạnh sản xuất; đồng thời phải không ngừng cải tiến tổ chức lao động, cải tiến sản xuất trong các ngành sản xuất vật chất để tiết kiệm lao động và nâng cao năng suất lao động.

Các ngành trong nền kinh tế quốc dân đều cần thiết cho sự phát triển của xã hội; nhưng công nghiệp là ngành chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân, nông nghiệp là cơ sở cho công nghiệp phát triển, cho nên công nghiệp và nông nghiệp là hai ngành sản xuất vật chất chủ yếu của nền kinh tế quốc dân. Hoạt động của tất cả các ngành đều phải nhằm phục vụ cho sản xuất công nông nghiệp phát triển, và sản xuất công nông nghiệp phát triển tạo điều kiện vững chắc cho sự phát triển của tất cả các ngành.

Việc phân ngành kinh tế quốc dân là một việc rất cần thiết, nhưng còn mới mẻ đối với chúng ta. Yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ và các Ủy ban hành chính các khu, tỉnh, thành phố

trực thuộc trung ương nghiên cứu kỹ nghị định của Hội đồng Chính phủ và thông tư của Thủ tướng Chính phủ về vấn đề này để thực hiện cho tốt. Trong khi tiến hành việc phân ngành, các Bộ, các cơ quan ngang Bộ, các cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ và các Ủy ban hành chính các khu, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cần trao đổi ý kiến với Tổng cục Thống kê. Mặt khác, Tổng cục Thống kê cũng cần thống nhất với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động, Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước, trước khi có ý kiến quyết định về sự phân chia ngành của các Bộ, các cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ và các Ủy ban hành chính các khu, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Hà-nội, ngày 3 tháng 6 năm 1963

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

## CÁC BỘ

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC — VĂN HÓA —  
TÀI CHÍNH

**THÔNG TƯ liên Bộ số 09-LB-NH-VH-TC về việc định mức, cấp phát và quản lý vốn lưu động đối với Xưởng phim Chuyên.**

Căn cứ nghị định của Thủ tướng Chính phủ số 48-TTg ngày 27-4-1962 ban hành điều lệ tạm thời về việc định mức cấp phát và quản lý vốn lưu động ở các xí nghiệp quốc doanh và công tư hợp doanh,

Xuất phát từ đặc điểm hoạt động của Xưởng phim Chuyên và để tăng cường giám đốc hoạt động của Xưởng phim Chuyên, Ngân hàng Nhà nước — Bộ Văn hóa — Bộ Tài chính tạm thời quy định việc định mức, cấp phát và quản lý vốn lưu động như sau:

### NGUYÊN TẮC ĐỊNH MỨC, CẤP PHÁT VÀ QUẢN LÝ VỐN LƯU ĐỘNG

1. Thành phần vốn lưu động của Xưởng phim bao gồm:

- Nguyên vật liệu chính
- Vật liệu phụ
- Nhiên liệu
- Phụ tùng thay thế

- Đồ đóng gói
- Vật rẻ tiền mau hỏng
- Phí đợi phân bổ
- Chi phí sản xuất theo tổng dự toán từng bộ phim.

— Thành phẩm.

2. Nguyên tắc định mức, cấp phát và quản lý vốn lưu động đối với Xưởng phim có mấy trường hợp sau đây:

a) Đối với các nguyên vật liệu chính, vật liệu phụ, nhiên liệu, phụ tùng thay thế, đồ đóng gói, vật rẻ tiền mau hỏng, phí tồn đợi phân bổ sẽ định mức như các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh và Ngân sách Nhà nước cấp trực tiếp cho xí nghiệp 100%, Ngân hàng không tham gia cho vay dự trữ trong định mức vốn lưu động.

Riêng đối với nguyên vật liệu chính, nếu có dự trữ tạm thời vượt định mức, sẽ được vay vốn Ngân hàng theo biện pháp cho vay trên định mức của Ngân hàng Nhà nước đã ban hành.

b) Đối với các chi phí sản xuất từng bộ phim, bao gồm giai đoạn chuẩn bị, giai đoạn quay và giai đoạn lồng tiếng dựng phim, Ngân hàng sẽ tham gia cho vay 100%. Hàng năm sẽ căn cứ vào số lượng cuốn phim phải sản xuất, trong năm kế hoạch để tính số vốn Ngân sách phải chuyển sang Ngân hàng để cho vay theo bình quân 4 quý. Ví dụ:

	Chi	Thu	Dư
Số dư năm trước chuyển sang	—	—	118
Quý I	222	—	340
— II	290	—	630
— III	240	420	450
— IV	190	230	410
	118	410	
	2	2	= 421

Ngân hàng dùng số tiền của Ngân sách chuyển sang cùng với nguồn vốn tín dụng khác của Ngân hàng sẽ đảm bảo cho vay theo tổng dự toán từng bộ phim trong năm kế hoạch.

c) Nói chung thời hạn cho vay sản xuất mỗi bộ phim tùy thuộc thời hạn sản xuất của mỗi bộ phim đã được Bộ Văn hóa duyệt nhưng không vượt quá 12 tháng.

d) Đối với thành phẩm, về nguyên tắc là phải định mức số ngày dự trữ thành phẩm như đối với các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh, nhưng do đặc điểm tình hình hiện nay, Xưởng phim sản xuất xong chuyển giao phim